

Bản án số: 105/2020/HS-ST
Ngày: 14-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Việt Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thái Hùng
2. Ông Nguyễn Thành Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Tấn – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 161/2020/TLST-HS ngày 25/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1784/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Bị cáo RVR, sinh năm 1974 tại Bulgaria; HKTT: phường V, quận T, tỉnh S, Bulgaria; chỗ ở: đường PVC, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Tốt nghiệp phổ thông chuyên nghiệp; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Bulgaria; con ông RSR và bà INR (chết); hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/6/2019 (Có mặt).

Bị hại:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Tòa nhà Vietcombank – CTML, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Hữu S1, chức vụ: Phó trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp 2 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trương Vinh D, sinh năm 1956;

HKTT: đường TTT, Phường M1, Quận A1, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

2. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (ACB)

Địa chỉ: đường NTMK, Phường M2, Quận A2, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

3. Bà Huỳnh Thị Ngọc T1, sinh năm 1971;

HKTT: Ấp T2, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

Người bào chữa:

Ông Nguyễn Bá Huy, luật sư của Công ty luật TNHH Lê Nguyễn thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo RVR (Có mặt).

Người phiên dịch: Ông Lê Thành Kính – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

RVR (quốc tịch Bulgaria) nhập cảnh vào Việt Nam từ năm 2015, tạm trú tại đường C, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Tháng 5/2019, RVR có quen biết một người đàn ông tên R (không rõ lai lịch) tại quán cà phê (không rõ địa chỉ) trên đường T1, Quận A. Sau khi quen biết, R đưa cho RVR 19 thẻ ATM giả, trên mỗi thẻ ATM có ghi sẵn mật khẩu (mã pin) để RVR sử dụng rút tiền tại các trụ ATM. R thỏa thuận cho RVR hưởng 20% trên tổng số tiền chiếm đoạt được, RVR đồng ý.

Khoảng 19 giờ ngày 09/6/2019, RVR đội mũ bảo hiểm màu đen, đeo khẩu trang, mặc áo khoác màu đen, áo thun mặc bên trong màu xám, quần short màu xám, mang đôi dép loại xỏ ngón màu đen, điều khiển xe mô tô biển số 60B5-0217.21 đến trụ ATM của Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu (ACB) tại trước cổng Ủy ban nhân dân Quận K, đường B, Phường Đ, Quận K. Tại đây, RVR để xe mô tô biển số 60B-217.21 bên kia đường đối diện với trụ ATM rồi đi bộ qua đường vào trong trụ ATM và sử dụng các thẻ ATM giả này để rút tiền, trong đó có 01 thẻ ATM giả có mật khẩu 011956 rút được tiền. RVR thực hiện 13 giao dịch rút tiền với tổng số tiền 39.000.000 đồng (mỗi giao dịch rút 3.000.000 đồng). Sau khi rút tiền xong, RVR mở cửa kính trụ ATM đi ra thì bị anh Nguyễn Trọng A và anh Ngô Thanh A3 là nhân viên Trung tâm giám sát an ninh Ngân hàng ACB (được Trung tâm giám sát Ngân hàng ACB gọi điện thoại báo tại trụ ATM trước cổng Ủy ban nhân dân Quận K có đối tượng nghi vấn dùng thẻ giả để rút tiền) chạy đến giữ cửa kính trụ ATM không cho RVR thoát ra ngoài. RVR đẩy mạnh vào cửa làm vỡ cửa kính và bỏ chạy. Anh A và Thanh A3 đuổi theo bắt giữ được RVR cùng vật chứng giao Công an Quận 10 xử lý.

Ngày 11/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với RVR. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, RVR khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết quả xác minh tại Ngân hàng ACB như sau: 19 thẻ thu giữ của RVR là thẻ giả. Trong đó có 01 thẻ màu xanh, mặt trước có in dòng chữ “VIP KARAOKE”, mặt sau có ghi ký hiệu là số viết bằng mực màu xanh “011956” có số thẻ trên mã vạch từ là 9704366603586016013 mà RVR dùng để thực hiện 13 giao dịch rút tiền tại trụ ATM trước cổng Ủy ban nhân dân Quận K với tổng số tiền 39.000.000 đồng (mỗi giao dịch rút 3.000.000 đồng) vào khoảng thời gian từ 19 giờ 32 phút 43 giây đến 19 giờ 39 phút 58 giây ngày 09/6/2019, phù hợp với số tiền tạm giữ của RVR (đã sao kê chi tiết giao dịch này). Qua xác minh, chủ tài khoản số thẻ trên là ông Trương Vinh D (sinh năm 1956; địa chỉ: đường TTT, Phường M1, Quận A1, Thành phố Hồ Chí Minh) được mở tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (vietcombank) Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

Về phần dân sự:

Đại diện Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu được nhận lại số tiền 39.000.000 đồng mà Cơ quan điều tra đang tạm giữ (do ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh đã chuyển trả số tiền này cho ông Trương Vinh D).

Đại diện Ngân hàng ACB không yêu cầu bồi thường thiệt hại về việc RVR làm vỡ cửa kính trụ ATM.

Tại Bản cáo trạng số 67/CT-VKS-P2 ngày 14/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo RVR về tội “Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 290 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 290; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo RVR 18 đến 24 tháng tù. Và xử vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư Nguyễn Bá Huy bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Luật sư nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo như bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để xin cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của bị cáo:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án xét đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 09/6/2019, tại trụ ATM của Ngân hàng ACB trước cổng Ủy ban nhân dân Quận K, số đường B, Phường Đ, Quận K, RVR đã sử dụng thẻ ATM giả để thực hiện 13 giao dịch rút tiền với tổng số tiền là 39.000.000 đồng trong tài khoản ngân hàng Vietcombank của ông Trương Vinh D, thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Với hành vi như đã nêu trên của bị cáo, xét thấy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội “Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 290 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng vì mục đích tư lợi mà bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền bằng phương pháp sử dụng các phương tiện điện tử. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm hại đến tài sản hợp pháp của người khác mà còn xâm phạm trực tiếp đến trật tự, an toàn công cộng trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với đối tượng R (chưa rõ lai lịch), Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Khi lượng hình cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên xem

xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu được nhận lại số tiền 39.000.000 đồng (hiện đang tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước).

Hội đồng xét xử xét thấy Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam đã trả cho ông Trương Vinh D số tiền 39.000.000 đồng mà bị cáo chiếm đoạt trong tài khoản của ông D. Do đó, xét thấy cần trả lại số tiền 39.000.000 đồng (hiện đang tạm giữ theo giấy nộp tiền ngày 29/4/2020) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 cái thẻ đa năng DongABank, số thẻ 9704061626152898 đứng tên “L Q D”, mã số The/BB193. Đối với 05 thẻ màu xanh, mặt trước có in dòng chữ “VIP KARAOKE”, mặt sau có ghi ký hiệu là số, dãy số được viết bằng mực màu xanh lần lượt là 123456, 090613VB, 011956, 074463, 070809; 04 thẻ màu đỏ, mặt trước có in dòng chữ “Questa world”, mã số thẻ 3404624800613907, GIFT CARD”; mặt sau có ghi ký hiệu là số, dãy số được viết bằng mực màu xanh lần lượt là 838468; 669802, 531994, 1256103; 10 thẻ màu xanh, mặt trước có in dòng chữ “Platinum Travel Card”, mặt sau có ghi ký hiệu là số, dãy số được viết bằng mực màu xanh lần lượt là 016662, 1232363, 392274, 030490, 159753, 1561969, 050392, 22099124, 120670, 170686 S, mã số The2/BB193, là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 Áo khoác màu đen hiệu THE NORTH FACE; 01 ví màu đen, không nhãn hiệu; 01 nón bảo hiểm màu đen, không nhãn hiệu; 01 đôi dép loại xỏ ngón màu đen (pha xanh), là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 cái ĐTDĐ hiệu SAMSUNG, màu đen, imeil: 357648/10/019848/5, imeil 2: 357649/10/019848/3 (đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong) thu của bị cáo RVR, là phương tiện để liên lạc phục vụ cho việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha Loại Nouvo; Biển số: 60B5-217.21. Qua xác minh xe này do bà Huỳnh Thị Ngọc T1 đứng tên, hiện tại bà T1 không còn ở tại địa phương nên không lấy được lời khai nên chưa xác định được chủ sở hữu của chiếc xe. Do đó, xét thấy cần phải đăng thông tin chiếc xe trên phương tiện thông tin đại chúng trong trong thời gian 06 tháng để tìm chủ sở hữu. Nếu hết thời hạn 06 (sáu) tháng mà không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 290; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo RVR 01 (một) năm tù về tội “Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2019.

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015:

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) số tiền: 39.000.000 (ba mươi chín triệu) đồng (Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 29/4/2020).

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cái thẻ đa năng DongABank, số thẻ 9704061626152898 đứng tên “L Q D”.

- 05 (năm) thẻ màu xanh, mặt trước có in dòng chữ “VIP KARAOKE”, mặt sau có ghi ký hiệu là số, dãy số được viết bằng mực màu xanh lần lượt là 123456, 090613VB, 011956, 074463, 070809; 04 (bốn) thẻ màu đỏ, mặt trước có in dòng chữ “Questra world”, mã số thẻ 3404624800613907, GIFT CARD”; mặt sau có ghi ký hiệu là số, dãy số được viết bằng mực màu xanh lần lượt là 838468; 669802, 531994, 1256103; 10 (mười) thẻ màu xanh, mặt trước có in dòng chữ “Platinum Travel Card”, mặt sau có ghi ký hiệu là số, dãy số được viết bằng mực màu xanh lần lượt là 016662, 1232363, 392274, 030490, 159753, 1561969, 050392, 22099124, 120670, 170686 S.

- 01 (một) cái Áo khoác màu đen hiệu THE NORTH FACE 01 ví màu đen, không nhãn hiệu; 01 nón bảo hiểm màu đen, không nhãn hiệu; 01 đôi dép loại xỏ ngón màu đen (pha xanh);

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) cái ĐTDĐ hiệu SAMSUNG, màu đen, imeil: 357648/10/019848/5, imeil 2: 357649/10/019848/3 (đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong).

Đăng thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 (sáu) tháng đối với 01 (một) chiếc xe máy Hiệu Yamaha Loại Nouvo; Biển số: 60B5-217.21; Số Khung: RLCN1DB10CY044157; Số máy: 1DB1-044163 (xe không gương, đèn xinhan sau bị bể, xe cũ, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong) để tìm chủ sở hữu. Nếu hết thời hạn 06 (sáu) tháng mà không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2020/193 ngày 16/3/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- Cục THA DS Tp.HCM; (1)
- Sở Tư pháp Tp.HCM; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Người có QLNVLQ; (6)
- Người bào chữa; (1)
- THAHS TAND TP.HCM; (1)
- Phòng PC 53 - CA TP.HCM; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (25) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Việt Tiên